

BÁO CÁO
CÔNG TÁC Y TẾ QUÝ I NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUÝ I NĂM 2019:

1. Công tác phòng chống dịch bệnh:

1.1. Tình hình các bệnh truyền nhiễm (từ 01/01/2019 đến 14/3/2019):

Nhìn chung tình hình các bệnh truyền nhiễm trong 03 tháng đầu năm 2018 không có biến động lớn, cụ thể:

- Bệnh Sốt xuất huyết (SXH): Tính đến ngày 14/3/2019, có 642 trường hợp mắc, không có tử vong. So với cùng kỳ năm 2018 số mắc SXH tăng 50%, tỷ lệ mắc/100.000 dân: 29,6(cùng kỳ năm 2018 có 428 ca mắc, không có tử vong, tỷ lệ mắc/100.000 dân: 19,8). So với cùng kỳ 5 năm 2011-2015, số mắc SXH tăng 60,1% (số mắc SXH trung bình cùng kỳ 5 năm 2011-2015: 401 ca mắc).

- Bệnh Tay chân miệng (TCM): Toàn tỉnh có 354 ca mắc, không có tử vong, tỷ lệ mắc/100.000 dân: 16,3. So với cùng kỳ năm 2018 số mắc bệnh TCM tăng 147,6% (cùng kỳ năm 2018 có 143 ca mắc, không có tử vong, tỷ lệ mắc/100.000 dân: 6,6). So với cùng kỳ 5 năm 2011-2015, số mắc TCM tăng 23,3% (số mắc TCM trung bình cùng kỳ 5 năm 2011-2015: 287 ca mắc).

- Chưa ghi nhận trường hợp mắc viêm não vi-rút. Các bệnh nhiễm trùng đường tiêu hóa ít biến động. Không ghi nhận trường hợp nào mắc bệnh Tả, Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván sơ sinh, Bại liệt, Cúm A/H5N1 (*kèm phụ lục chi tiết*).

1.2. Hoạt động phòng chống dịch bệnh:

Ngành đã tập trung chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là SXH, bệnh Tay chân miệng, bệnh Tả, Cúm A/H5N1, bệnh Viêm đường hô hấp cấp tính tại Trung đông (MERS-CoV), Sốt xuất huyết do vi-rút Zika, ... Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông phòng, chống dịch bệnh trong nhân dân, tăng cường các hoạt động giám sát, kiểm tra thường xuyên nguồn nước, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, đảm bảo hoạt động kiểm dịch y tế biên giới... do đó đã không chế tốt các dịch bệnh lưu hành, không để phát triển thành dịch lớn.

2. Thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số: gồm 08 dự án

2.1. Dự án Phòng, chống một số bệnh có tính chất nguy hiểm đối với cộng đồng và một số bệnh không lây nhiễm phổ biến:

- **Phòng chống Sốt rét:** Tình hình sốt rét không có biến động, không có dịch sốt rét, tính đến ngày 28/02/2019 ghi nhận 01 trường hợp mắc sốt rét ngoại lai là ca bệnh tái phát sau khi điều trị vào tháng 12/2018, không có tử vong (cùng kỳ 2018: không có ca mắc). Ngành Y tế duy trì thường xuyên công tác giám sát dịch tễ, điều tra côn trùng trung gian truyền bệnh tại các vùng trọng điểm sốt rét tại huyện Tri Tôn và Tịnh Biên, giám sát ca bệnh có ký sinh trùng sốt rét, tuyên truyền nâng cao kiến thức phòng bệnh trong nhân dân. Thực hiện xét nghiệm tìm ký sinh trùng sốt rét 1.708 lam máu đạt 17,08% KH năm.

- **Phòng chống Lao:** Duy trì công tác giám sát hoạt động chương trình, giám sát bệnh nhân lao đang điều trị. Tính đến ngày 28/02/2019, số bệnh nhân lao quản lý điều trị: 3.508 người, thu dung điều trị mới 663 bệnh nhân đạt 14,7% KH năm (trong đó bệnh nhân lao mới AFB (+): 453 người đạt 16,4% KH năm). Tỷ lệ bệnh nhân lao các thể điều trị khỏi và hoàn thành điều trị là 92%. Nhìn chung hoạt động phòng chống Lao đạt kết quả tốt.

- **Phòng chống Phong:** Ngành đã tiếp tục duy trì công tác giám sát điều trị, phòng chống tàn tật cho bệnh nhân Phong. Tính đến ngày 28/02/2019, không có bệnh nhân Phong mới phát hiện. Tổng số bệnh nhân Phong quản lý: 38 người, trong đó số người điều trị đa hóa: 06 người. Tỉnh An Giang đạt tiêu chuẩn loại trừ bệnh Phong cấp tỉnh của Việt Nam, tiến tới loại trừ cấp huyện theo các tiêu chí của Thông tư 17/2013/TT-BYT ngày 06/06/2013 của Bộ Y tế quy định tiêu chí và hướng dẫn kiểm tra, công nhận loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp tỉnh và huyện.

- **Phòng chống Sốt xuất huyết:** Ngành đã tập trung chỉ đạo tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân trong phòng chống SXH, tăng cường công tác giám sát, xử lý ổ dịch nhỏ, chuẩn bị sẵn sàng thuốc, hóa chất, vật tư phục vụ cho công tác phòng chống SXH.

- **Phòng chống bệnh Tăng huyết áp:** Nâng cao nhận thức của người dân về dự phòng và kiểm soát bệnh tăng huyết áp; duy trì mô hình quản lý, khám, tư vấn bệnh tăng huyết áp tại một số xã điểm đã triển khai.

- **Phòng chống bệnh Đái tháo đường và các rối loạn do thiếu Iod:** Duy trì mô hình quản lý bệnh Đái tháo đường trên phạm vi toàn tỉnh. Tỷ lệ trạm y tế xã có tủ tư vấn đạt 100%.

- **Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng:** Duy trì mạng lưới chăm sóc sức khỏe tâm thần tại 131 xã cũ. Tổng số bệnh nhân quản lý điều trị: 1.047 người, trong đó số điều trị ổn định là 760 người, tỷ lệ điều trị ổn định: 76,3% (KH: > 71%), tỷ lệ gây rối: 11,8% (KH: < 15%), tỷ lệ hành vi nguy hại: 5,3% (KH: < 12%), tỷ lệ mạn tính tàn phế: 6,6% (KH: < 8%). Nhìn chung dự án thực hiện đạt các mục tiêu chuyên môn theo kế hoạch.

- **Hoạt động Y tế trường học:** Duy trì các hoạt động kiểm tra vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, kết hợp nhà trường thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho học sinh.

2.2. Dự án Tiêm chủng mở rộng:

Tính đến ngày 28/02/2019, thực hiện tiêm đủ 08 loại vaccin cho trẻ em dưới 01 tuổi (lao, bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, sởi, viêm gan siêu vi B, viêm não do Hemophilus influenza) cho 3.289 cháu, đạt 9,6% KH năm; tiêm ngừa uốn ván cho phụ nữ có thai (VAT 2+): 3.915 người, đạt 11,5% KH năm. Thực hiện tiêm nhắc vaccin sởi cho trẻ 18 tháng tuổi: 4.340 trẻ đạt 13,3% KH năm, tiêm nhắc lại DPT mũi 4 cho trẻ 18 tháng: 4.234 trẻ đạt 13,02% KH năm.

2.3. Dự án Dân số và Phát triển

2.3.1. Chăm sóc Sức khỏe sinh sản:

Duy trì hoạt động chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản, thực hiện tư vấn sức khỏe bà mẹ trẻ em. Nhìn chung hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ đạt tiến độ

hầu hết các chỉ tiêu cơ bản, số sinh tại cơ sở y tế cao. Cụ thể kết quả thực hiện chủ yếu của hoạt động đến 28/02/2019:

- Khám phụ khoa: 91.299 người, số lần khám phụ khoa là 123.470 lần, điều trị bệnh phụ khoa cho 23.443 lượt người.

- Khám thai: Tổng số lần khám thai: 40.461 lần, số lần khám thai trung bình của phụ nữ đẻ là 3,98 lần. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai từ 3 lần trở lên: 93,8%.

- Tổng số phụ nữ đẻ: 5.236, trong đó do cán bộ y tế đỡ đẻ: 5.235 người (chiếm 99,98% số phụ nữ đẻ). Tỷ lệ sinh tại cơ sở y tế nhà nước là 82,24% (trong đó sinh tại trạm y tế xã là 06 người chiếm tỷ lệ 0,11% tổng số sinh), tại cơ sở y tế tư nhân chiếm tỷ lệ 17,74%, sinh tại nhà: 0, số sinh không do CB y tế đỡ đẻ: 01 trường hợp, chiếm tỷ lệ: 0,02%. Tỷ lệ trẻ sơ sinh có cân nặng dưới 2.500 gram là 4,36% (KH:<6%). Số trường hợp sinh khó chiếm tỷ lệ 36,34%, tỷ lệ mổ lấy thai là 35,41%. Số tai biến sản khoa: 47 trường hợp băng huyết, tăng 18 trường hợp so với cùng kỳ 2018, chiếm tỷ lệ 0,9% trên tổng số phụ nữ đẻ, không có trường hợp tử vong(cùng kỳ năm 2018 có 29 trường hợp tai biến sản khoa, tỷ lệ tai biến sản khoa: 0,55%, không có tử vong).

2.3.2. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

Tiếp tục duy trì các hoạt động truyền thông, giám sát theo dõi cân trẻ em dưới 2 tuổi định kỳ, kết hợp với các ban ngành đoàn thể tổ chức truyền thông về dinh dưỡng. Tiếp tục thực hiện lồng ghép hoạt động của chương trình phòng chống suy dinh dưỡng với các hoạt động khác như tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, Dân số- KHHGD...

2.3.3. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

Tổ chức Hội nghị tổng kết tình hình thực hiện công tác Dân số - KHHGD năm 2018, triển khai kế hoạch hoạt động năm 2019. Duy trì các hoạt động truyền thông, vận động về Dân số - KHHGD trên các phương tiện thông tin đại chúng và trong các chương trình phối hợp với các ban ngành đoàn thể. Tổ chức triển khai thực hiện các mô hình, đề án nâng cao chất lượng dân số như: Đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh, Đề án khám sức khỏe người cao tuổi, Đề án giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, Mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân.

Tình hình thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại (ước thực hiện đến hết tháng 03/2019): Đình sản được 98 người, đạt 49% kế hoạch. Đặt vòng được 4.869 người, đạt 27,05% kế hoạch. Cấy tránh thai được 46 người, đạt 23% kế hoạch. Duy trì và vận động mới 115.696 người sử dụng thuốc viên tránh thai, đạt 104,7%; 12.553 người sử dụng thuốc tiêm tránh thai, đạt 104,6%; 38.824 người sử dụng bao cao su tránh thai, đạt 106,4% kế hoạch.

2.4. Dự án An toàn thực phẩm

Ngành đã tổ chức Hội nghị Tổng kết Chương trình An toàn vệ sinh thực phẩm năm 2018 và triển khai kế hoạch chương trình năm 2019. Tính từ đầu năm 2019 đến nay, chưa có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn tỉnh. Ngành Y tế đã kết hợp các ngành chức năng thực hiện thanh, kiểm tra 4.186 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống, qua kết quả kiểm tra, tỷ lệ cơ sở đạt tiêu chuẩn VSATTP chung là 88,2% (cùng kỳ năm 2018 kiểm tra 4.436 cơ sở, tỷ lệ đạt VSATTP là 75,9%), cụ thể:

	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở đạt VSATTP	Tỷ lệ cơ sở đạt tiêu chuẩn VSATTP /cơ sở được KT (%)
Cơ sở SX, chế biến TP	242	231	95,5
Cơ sở kinh doanh TP	873	780	89,3
Cơ sở dịch vụ ăn uống	3.071	2.679	87,2
Cộng	4.186	3.690	88,2

Qua kiểm tra, đã xử lý vi phạm: Phạt tiền 05 cơ sở với tổng số tiền phạt là 12.325.000 đồng, tiêu hủy sản phẩm 12 cơ sở, nhắc nhở khắc phục: 480 cơ sở. Đa số các cơ sở vi phạm về điều kiện con người như: xác nhận kiến thức về ATTP, khám sức khỏe; tiếp theo là điều kiện vệ sinh cơ sở, điều kiện về trang thiết bị dụng cụ, Ngành tổ chức thực hiện tốt các đợt kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm phục vụ Tết Nguyên Đán, các lễ hội... Tổ chức 03 buổi tập huấn xác nhận về kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm với 75 người tham dự, phát thanh 3.321 lượt tại các huyện, xã trên địa bàn tỉnh, truyền hình: 10 lượt, nói chuyện chuyên đề về VSATTP 236 buổi với 1.029 người tham dự,Thực hiện cấp chứng nhận đủ điều kiện VSATTP cho 26 cơ sở, trong đó cơ sở sản xuất: 09; dịch vụ ăn uống: 17 cơ sở.

Nhìn chung công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trong 03 tháng đầu năm 2019 đã thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch, công tác thanh kiểm tra VSATTP được đẩy mạnh, hoạt động phòng chống ngộ độc thực phẩm được thực hiện tốt.

2.5. Dự án Phòng, chống HIV/AIDS

Tình hình HIV/AIDS tính đến ngày 28/02/2019:

	01/01/2018 đến 28/02/2018	01/01/2019 đến 28/02/2019	lũy tích từ 1993 đến 28/02/2019
Số người nhiễm HIV	52	35	11.043
Số bệnh nhân AIDS	17	18	8.602
Số tử vong	17	09	5.411

Tình hình HIV/AIDS không có biến động. So với cùng kỳ năm trước, số phát hiện HIV mới giảm 17 người (giảm 32,7%), số bệnh nhân AIDS tăng 01 người (tăng 5,9%), số tử vong giảm 08 người (giảm 47,1%). Ngành Y tế đã duy trì tốt các hoạt động quản lý, chăm sóc, tư vấn người nhiễm HIV, đẩy mạnh công tác truyền thông, tư vấn xét nghiệm tự nguyện, thực hiện các chương trình can thiệp giảm thiểu tác hại, chăm sóc hỗ trợ người nhiễm, phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, quản lý điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục, đảm bảo an toàn truyền máu. Duy trì thực hiện chương trình điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tại Tp Long Xuyên, Tp Châu Đốc, Thị xã Tân Châu và cơ sở cấp phát thuốc tại huyện Châu Phú. Tiếp tục thực hiện các dự án hợp tác phòng chống HIV/AIDS từ các nguồn tài trợ của Quỹ Toàn cầu, AHF, BIDMC,...

2.6. Dự án Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học

Ngành đã kết hợp với Hội Chữ thập đỏ tỉnh, các ban ngành, đoàn thể tiếp tục thực hiện vận động hiến máu tình nguyện, từ đầu năm đến nay đã tiếp nhận 3.430 đơn vị máu hiến tình nguyện, đáp ứng một phần nhu cầu sử dụng máu của các cơ sở điều trị trong tỉnh.

2.7. Dự án Quân dân y kết hợp:

Củng cố và phát triển mạng lưới kết hợp quân dân y, thực hiện tốt công tác kết hợp quân dân y trong phòng chống dịch bệnh, thực hiện các chương trình y tế, chuẩn bị đáp ứng các tình huống khẩn cấp, thiên tai, thảm họa.

2.8. Dự án Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế

Thường xuyên theo dõi giám sát định kỳ các hoạt động của các dự án thuộc chương trình mục tiêu y tế - dân số. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe tiếp tục duy trì tốt hoạt động của mạng lưới truyền thông tại các tuyến, bám sát các mục tiêu của chương trình, dự án.

3. Công tác khám chữa bệnh:

Tổ chức Hội nghị triển khai công tác phòng chống Đột quỵ. Chỉ đạo các bệnh viện tiếp tục thực hiện đề án “Cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới” nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, thực hiện bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế. Tiếp tục thực hiện Hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa qua hệ thống robot. Duy trì và đảm bảo tốt các hoạt động khám chữa bệnh, các bệnh viện duy trì tốt công tác chỉ đạo tuyến, tổ chức phục vụ tốt cấp cứu, khám chữa bệnh trong dịp Tết Nguyên Đán Kỷ Hợi.

Số liệu cơ bản khám chữa bệnh ước tính đến hết tháng 03/2019 như sau: Tổng số lần khám chung là **2.568.855** lần. Tổng số lần khám bệnh tại các cơ sở điều trị trong tỉnh là **2.092.632** lần, đạt 22% KH năm. Thực hiện điều trị nội trú cho **66.431** bệnh nhân đạt 21,5% kế hoạch năm. So với cùng kỳ năm 2018 số lần khám bệnh tăng 0,62%, số bệnh nhân điều trị nội trú giảm 1,52% (cùng kỳ năm 2018 số lần khám bệnh 2.079.772 lần, điều trị nội trú: 67.456 bệnh nhân). Tiếp tục thực hiện Chương trình đem lại ánh sáng cho người mù nghèo, với sự tài trợ đóng góp của các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh, đã tổ chức thực hiện phẫu thuật mắt miễn phí cho 58 người với tổng kinh phí là 116 triệu đồng.

4. Hợp tác quốc tế :

Tiếp tục thực hiện dự án sức khỏe sinh sản, các dự án phòng chống HIV/AIDS từ các nguồn tài trợ của Quỹ toàn cầu, AHF, BIDMC..., hợp tác với các tỉnh giáp biên giới của Vương quốc Campuchia về kiểm dịch y tế biên giới, phòng chống các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, hỗ trợ khám chữa bệnh cho người dân Campuchia sang điều trị. Tiếp nhận và triển khai thực hiện Dự án “An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng” do Ngân hàng Phát triển châu Á tài trợ.

5. Công tác Dược và trang thiết bị y tế:

5.1. Công tác Dược:

- Hoàn tất công tác đấu thầu thuốc cho các đơn vị y tế trong tỉnh 02 năm (2019 – 2020). Thẩm định và tham mưu cấp giấy chứng chỉ hành nghề Dược, giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề Dược. Triển khai các văn bản pháp luật mới ban hành về hành nghề Dược tư nhân, kê đơn thuốc,... Tiếp tục chỉ đạo chấn chỉnh

công tác cung ứng, sử dụng thuốc trong bệnh viện. Quản lý các hoạt động liên quan đến thuốc gây nghiện, hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc, thông tin quảng cáo.

- Công tác kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm: duy trì các mặt hoạt động kiểm tra chất lượng thuốc và mỹ phẩm trên địa bàn.

5.2. Trang thiết bị và xây dựng cơ bản:

Trang thiết bị y tế:

Chuẩn bị danh mục trang thiết bị chuyên môn cho các đơn vị y tế trực thuộc từ nguồn vốn sự nghiệp năm 2019 và nguồn vốn của các đơn vị y tế mua sắm tập trung.

Xây dựng cơ bản:

Tiếp tục thực hiện các dự án chuyển tiếp: Mở rộng Bệnh viện Tim mạch An Giang (điểm cũ), Trụ sở 04 đơn vị y tế (Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm Truyền thông – Giáo dục sức khỏe, Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế).

Tổng vốn xỏ số kiến thiết được bố trí cho các dự án do Sở Y tế làm chủ đầu tư năm 2019 là: 35.000 triệu đồng. Trong đó, tính đến 28/02/2019, thực hiện giải ngân 1.443 triệu đồng, đạt 4,1% kế hoạch vốn.

6. Công tác Tổ chức cán bộ - Đào tạo:

- Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2019 (280 chỉ tiêu).

- Rà soát, thống kê số lượng, chất lượng thanh niên có độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến 30 tuổi thuộc cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Thông báo các đơn vị y tế trực thuộc rà soát đăng ký danh sách công chức, viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia đào tạo Sau đại học năm 2019 theo tinh thần Công văn số 1635-CV/BTCTU, ngày 19/02/2019 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Đăng ký lịch làm việc với Trường Đại học Y Dược Cần Thơ để trao đổi, thống nhất nội dung các lĩnh vực đào tạo tại Công văn số 199/ĐHYDCT ngày 25/02/2019 về việc làm việc về công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học với các tỉnh, thành phố.

- Báo cáo Sở Nội Vụ danh sách cán bộ đương chức lãnh đạo Sở Y tế nhiệm kỳ 2015-2020; 2016-2021.

7. Công tác thanh tra:

Trong quý I năm 2019, công tác thanh tra triển khai thực hiện khá tốt kế hoạch, bám sát nội dung phương hướng, kế hoạch của ngành, phát hiện xử lý kịp thời các sai phạm, góp phần nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về y tế.

Thực hiện thanh kiểm tra:

Trong quý I năm 2019, đã thực hiện 03 cuộc thanh kiểm tra chuyên ngành (02 thanh tra, 01 kiểm tra) tại 30 cơ sở và 02 tổ chức về các nội dung hành nghề dược và an toàn thực phẩm. Đã xử lý vi phạm 02 cơ sở kinh doanh thực phẩm với số tiền xử phạt là 1.200.000 đồng, do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm xử phạt.

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo: Tiếp nhận và giải quyết 01 đơn, đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

8. Quản lý hành nghề Y Dược tư nhân:

Từ đầu năm đến nay, đã xét cấp, cấp lại giấy chứng chỉ hành nghề Y: 723 cá nhân, hành nghề Dược: 56 cá nhân; cấp, cấp lại giấy phép hoạt động cho 15 cơ sở hành nghề Y, giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề cho 121 cơ sở Dược. Đến nay tổng số cơ sở hành nghề Y, Dược tư nhân trong tỉnh là: 4.395 cơ sở, gồm: 2.419 cơ sở hành nghề Y (trong đó có 05 bệnh viện tư nhân), 1.725 cơ sở hành nghề Dược và 251 cơ sở hành nghề YHCT.

9. Các công tác khác:

- Tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác y tế năm 2018 và triển khai phương hướng kế hoạch năm 2019. Tổ chức Lễ kỷ niệm 64 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam, tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2018 và phát động thi đua năm 2019.

- Báo cáo tình hình sử dụng tài sản công năm 2018 của ngành y tế. Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chế độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018. Báo cáo tình hình bộ máy quản lý tài chính, kế toán của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thẩm định báo cáo quyết toán kinh phí năm 2018 các đơn vị trực thuộc.

- Đánh giá xếp hạng đối với các Trung tâm Y tế huyện, thị, thành phố trong tỉnh.

- Trình UBND phê duyệt phương án tự chủ các đơn vị giai đoạn 2019-2021. Lập quyết định phân bổ kinh phí thực hiện chênh lệch tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp cấp tỉnh năm 2018.

- Trình UBND tỉnh về việc ban hành Quyết định hỗ trợ kinh phí bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang theo Đề án “Sắp xếp lại tổ chức, bộ máy, đổi mới cơ chế hoạt động của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh An Giang”.

- Tổ chức hội nghị triển khai Kế hoạch ngành Y tế thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 “Về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới” và Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 “Về công tác dân số trong tình hình mới” của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII).

- Tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở Y tế: Cổng thông tin điện tử ngành y tế An Giang, phần mềm quản lý khám chữa bệnh. Tiếp tục triển khai thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại Sở Y tế. Tiếp tục thực hiện Đề án “Ứng dụng khoa học và công nghệ vào công tác hội chẩn, tư vấn, khám, chữa bệnh từ xa (Telehealth) tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020” và ứng dụng Zoom Cloud Meeting trong hội họp, tập huấn trực tuyến.

- Tham dự các hội nghị, hội thảo chuyên đề trong và ngoài tỉnh.

II. NHẬN XÉT:

Bước vào năm 2019, ngành đã tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và nhìn chung cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ của quý I/2019:

- Chủ động phòng chống dịch bệnh: SXH, Tay chân miệng, Cúm A/H5N1, các bệnh nhiễm trùng đường tiêu hóa. Tổ chức thực hiện tốt các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

- Thực hiện đạt tiến độ các chỉ tiêu cơ bản về khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe sinh sản, Dân số - KHHGĐ.

- Tiếp tục ổn định tổ chức và hoạt động hệ thống y tế, dân số tuyến huyện, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động y tế cơ sở.

III. CÔNG TÁC TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2019:

- Chủ động phòng chống hiệu quả các dịch bệnh lưu hành tại địa phương, tập trung phòng, chống bệnh Sốt xuất huyết, bệnh Tay chân miệng, cảnh giác bệnh Tả, Cúm A/H5N1, Viêm não virus, các dịch bệnh mùa hè.

- Đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

- Tập trung thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chống quá tải tại các bệnh viện, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Tiếp tục thực hiện phát triển mạng lưới phòng chống bệnh mạch vành cấp và đột quỵ.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ XDCB các công trình chuyển tiếp.

- Thực hiện tốt các dự án hợp tác quốc tế.

- Phúc tra công tác y tế 6 tháng đầu năm 2019 tại một số đơn vị trong ngành.

- Xây dựng tờ trình tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết về: Chế độ thù lao cho đối tượng làm công tác phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh; Hỗ trợ thù lao cho cộng tác viên Dân số - KHHGĐ trên địa bàn tỉnh; Giá dịch vụ y tế cho đối tượng không có Bảo hiểm y tế.

- Tăng cường kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm phục vụ lễ hội Vía Bà chúa Xứ ở Núi Sam - TP Châu Đốc.

- Tiếp tục thực hiện thanh tra, kiểm tra hành nghề y học cổ truyền, thuốc điều trị bệnh đái tháo đường.

- Tiếp tục triển khai và duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử ngành y tế An Giang. Tiếp tục duy trì thực hiện các quy trình ISO 9001:2008 tại Sở Y tế.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
 - HĐND, UBND tỉnh;
 - VP Tỉnh ủy, Ban TGTU;
 - Sở KH&ĐT, Cục Thống kê;
 - Phòng PA 83-Công an tỉnh;
 - BGĐ Sở Y tế;
 - Các đơn vị y tế tỉnh, huyện;
 - Các Phòng ban Sở Y tế;
 - Lưu: VT, KHTC.
- } (để báo cáo)

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Từ Quốc Tuấn

Phụ lục. Tình hình các bệnh truyền nhiễm (tính từ ngày 01/01/2019 đến 28/02/2019)

TT	Tên bệnh	2 tháng 2018		2 tháng 2019		So sánh cùng kỳ 2019	
		Mắc	Chết	Mắc	Chết	Số mắc	Số chết
1	Tả	0	0	0	0	-	-
2	Thương hàn và phó thương hàn	20	0	22	0	Tăng 10%	-
3	Lỵ trực trùng	96	0	67	0	Giảm 30,2%	-
4	Lỵ amip	11	0	21	0	Tăng 10 ca	-
5	Sốt rét (trong tỉnh)	0	0	01	0	Tăng 01 ca	-
6	Tiêu chảy	994	0	1.024	0	Tăng 3%	-
7	Viêm não virus khác	1	0	1	0	-	-
8	Sốt xuất huyết Dengue	326	0	510	0	Tăng 56,4%	-
9	Viêm gan virus: A, B, C, D, E	106	0	20	0	Giảm 81,1%	-
10	Bệnh dại	0	0	0	0	-	-
11	Viêm màng não do não mô cầu	0	0	0	0	-	-
12	Thủy đậu - Zona	34	0	25	0	Giảm 26,5%	-
13	Bạch hầu	0	0	0	0	-	-
14	Ho gà	0	0	0	0	-	-
15	Uốn ván sơ sinh	0	0	0	0	-	-
16	Uốn ván khác	02	0	05	0	Tăng 03 ca	-
17	Liệt mềm cấp nghi bại liệt	0	0	0	0	-	-
18	Nghi Sởi	0	0	44	0	Tăng 44 ca	-
19	Quai bị	43	0	75	0	Tăng 74,4%	-
20	Rubella	0	0	0	0	-	-
21	Cúm thường	1.534	0	729	0	Giảm 52,5%	-
22	Cúm A H5N1	0	0	0	0	-	-
23	Viêm giác mạc, kết mạc do Adeno virus	2	0	0	0	Giảm 02 ca	-
24	Dịch hạch	0	0	0	0	-	-
25	Bệnh than	0	0	0	0	-	-
26	Xoắn khuẩn vàng da	0	0	0	0	-	-
27	Tay chân miệng	119	0	326	0	Tăng 207 ca	-
28	Bệnh liên cầu lợn ở người	0	0	0	0	-	-

